

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN
2016 - 2020**

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2020

+ Số xã đạt chuẩn NTM: Tính đến cuối năm 2020, toàn Tỉnh có 76/115¹ xã đã được Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM. Đồng thời, có 14 xã đạt từ 14 - 15 tiêu chí, 04 xã đạt từ 16 - 18 tiêu chí. Bên cạnh đó, ngày 29/4/2021, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Quyết định số 502/QĐ-UBND-HC về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 thêm 22 xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (trong đó, có 01 xã công nhận lại - xã Thường Lạc, do đầu năm 2020 xã Thường Thới Hậu B sáp nhập với xã Thường Lạc), đạt chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020.

+ Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao: theo báo cáo của các địa phương, trong tổng số 14 xã đăng ký thực hiện xã NTM nâng cao có 05 xã đạt 19/19 tiêu chí; 08 xã đạt từ 17 - 18 tiêu chí; 01 xã đạt 14 tiêu chí. Bình quân chung số tiêu chí đạt 17,5 tiêu chí/xã. Tuy nhiên, kết quả thẩm tra hồ sơ của 05 xã (*Tân Nhuận Đông - huyện Châu Thành; Mỹ Đông, Thanh Mỹ - huyện Tháp Mười; Định Yên, Bình Thành - huyện Lấp Vò*) tự đánh giá đạt 19 tiêu chí, cả 05 xã đều chưa đạt chuẩn xã nâng cao.

+ Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu (03 xã: Mỹ Đông, Bình Thạnh và Định Yên): Bình quân chung đạt 6 tiêu chí/xã².

+ Đối với đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM: có 04 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ NTM (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự và huyện Tháp Mười*). Đến cuối năm 2020 có huyện Cao Lãnh và huyện Châu Thành đạt 100% số xã đạt chuẩn NTM; riêng huyện Cao Lãnh đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2020.

- Chương trình OCOP: năm 2020, toàn Tỉnh có 99 sản phẩm của 42 chủ thể³ được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao đến 4 sao (*gồm 34 sản phẩm*

¹ Tổng số xã đã giảm (04 xã) so với đầu nhiệm kỳ, cụ thể: xã Thường Thới Tiền - huyện Hồng Ngự đã lên thị trấn; xã Thường Thới Hậu B - huyện Hồng Ngự sáp nhập với xã Thường Lạc; xã An Bình A và An Bình - thành phố Hồng Ngự đã lên phường.

² + Xã Mỹ Đông - huyện Tháp Mười: đạt 8/9 tiêu chí, chưa đạt tiêu chí thu nhập. Xã chọn nhóm “Môi trường” để định hướng xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

+ Xã Định Yên - huyện Lấp Vò: đạt 5/9 tiêu chí, chưa đạt tiêu chí Phát triển sản xuất, Thu nhập, Hộ nghèo, Y tế. Xã chọn nhóm “An ninh trật tự - Hành chính công” để định hướng xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

+ Xã Bình Thạnh - huyện Cao Lãnh: đạt 5/9 tiêu chí, chưa đạt Thu nhập, Hộ nghèo, Y tế và Môi trường. Xã chọn nhóm “Môi trường” để định hướng xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

³ Gồm: 15 cơ sở sản xuất kinh doanh (36,59%); 05 công ty cổ phần (12,2%); 11 công ty TNHH (26,831%); 2 doanh nghiệp (4,88%); 04 hộ kinh doanh (9,76%); 04 HTX (9,76%).

đạt 4 sao; 65 sản phẩm đạt 3 sao). Luỹ kế, đến thời điểm hiện nay có 161 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao. Trong đó có 57 sản phẩm đạt 4 sao và 104 sản phẩm đạt 03 sao. Đặc biệt, có 03 sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn đạt hạng 3 sao đầu tiên và 04 sản phẩm OCOP tiềm năng đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia xem xét công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao⁴.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn: tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 giảm còn 1,28%, vượt chỉ tiêu kế hoạch (2,78%); 100% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt chỉ tiêu kế hoạch, 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Có 115/115 xã đạt tiêu chí về Quy hoạch, Thuỷ lợi, Điện, Trường học, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thông tin và truyền thông, Lao động có việc làm, Giáo dục và đào tạo, Văn hoá, Quốc phòng và An ninh. Các địa phương đã tập trung hỗ trợ thành lập, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, giải thể các hợp tác xã yếu kém, toàn Tỉnh có 114 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

2. Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình

Giai đoạn 2016 - 2020: toàn Tỉnh đã huy động hơn 35.294,152 tỷ đồng để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Trong đó:

- Vốn đầu tư trực tiếp Chương trình: 2.227,638 tỷ đồng, gồm:
 - + Vốn Trung ương: 1.074,67 tỷ đồng (*trong đó: vốn đầu tư phát triển 741,27 tỷ đồng, vốn sự nghiệp Trung ương 243,4 tỷ đồng, trái phiếu Chính phủ 90 tỷ đồng*).
 - + Ngân sách địa phương: 1.152,968 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Tỉnh 724,8 tỷ đồng và ngân sách huyện, xã 428,168 tỷ đồng.
- Vốn lồng ghép : 4.916,506 tỷ đồng.
- Vốn tín dụng (*dư nợ bình quân cho vay xây dựng NTM*): 26.170,2 tỷ đồng.
- Vốn huy động từ doanh nghiệp: 902,975 tỷ đồng.
- Huy động từ cộng đồng dân cư và vốn khác: 1.076,833 tỷ đồng.

(Chi tiết xem phụ lục 1 đính kèm)

3. Đánh giá chung

3.1. Mặt được

- Công tác triển khai, thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền. Trong giai đoạn 2016 - 2020, với quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng NTM đã đề ra, nhiều xã diện đã phấn đấu đạt chuẩn NTM, nhiều huyện đã có 100% số xã đạt chuẩn NTM.

- UBND Tỉnh, Ban Chỉ đạo Tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương về Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; các sở, ngành Tỉnh và địa phương tích cực, chủ động xây dựng,

⁴ Gồm sản phẩm Hạt sen sấy, Mít sấy của Công ty TNHH MTV Nam Huy, Bánh phồng chay cao cấp hạt sen của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Hậu - huyện Châu Thành, Xoài sấy dẻo của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Việt Đức - huyện Thanh Bình.

triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả Chương trình.

- Tiếp tục phát huy tốt hiệu quả của các mô hình phát triển, gắn kết cộng đồng như: mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM, mô hình Hội quán, mô hình nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động trong xây dựng các công trình nông thôn gắn với nhu cầu sản xuất, dân sinh;...

3.2. Những hạn chế và khó khăn

- Hoạt động thông tin tuyên truyền một số địa phương còn thiếu tính sáng tạo; chậm đổi mới về nội dung và hình thức nên chưa thu hút nhiều sự quan tâm, nhiệt tình hưởng ứng của người dân.

- Nhu cầu vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật ở các địa phương khá lớn, nhưng việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế, vì thế hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn còn yếu và thiếu.

- Một số địa phương đã được công nhận đạt chuẩn NTM còn chủ quan, thiếu kiểm tra giám sát việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí, đặc biệt là có một số địa phương để tái diễn công trình nhà tiêu không hợp vệ sinh.

- Nhiều địa phương chưa chủ động xây dựng, thực hiện các mô hình mới để tạo nét riêng và phù hợp với nhu cầu của người dân tại địa bàn quản lý; chủ yếu thực hiện và nhân rộng các mô hình làm điểm do cấp trên phát động.

- Nhận thức về bảo vệ môi trường của một số bộ phận cộng đồng dân cư vẫn còn hạn chế, nhất là các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa,... Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức còn gặp một số khó khăn do phong tục, tập quán, văn hóa và thói quen của một bộ phận dân cư trong việc xả nước thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Hạ tầng bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập: hệ thống thu gom, xử lý rác thải; hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát và xử lý nước thải; nghĩa trang, nghĩa địa chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Công tác theo dõi, cập nhật và tổng kết huy động nguồn lực từ người dân, tổ chức xã hội chưa chặt chẽ; thiếu sơ kết, tổng kết, đánh giá các phong trào đã phát động cấp cơ sở để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM theo hướng nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trên tinh thần tự lực, chăm chỉ và hợp tác; tiếp tục gắn kết chặt chẽ Chương trình gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và giảm nghèo bền vững, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Về số xã đạt chuẩn NTM: có 90% xã đạt chuẩn NTM. Trong đó, có ít nhất 30% xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 10% xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu⁵.

⁵ Có 53 xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao, 8 xã đăng ký đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu.

- Về huyện đạt chuẩn NTM: có thêm 06 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện NTM và chọn huyện Tháp Mười làm điểm, phấn đấu đến năm 2025 huyện Tháp Mười đạt chuẩn huyện NTM nâng cao.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân⁶:

+ Thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn: đến 2025 đạt 1,6 lần (tương đương 72,96 triệu đồng).

+ Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025: < 3%.

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95%.

+ Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch: 98%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 79%.

+ Duy trì, nâng chất, đồng thời phát huy có hiệu quả các tiêu chí đối với các xã được công nhận nông thôn mới trong giai đoạn 2011 - 2020.

(Chi tiết xem Phụ lục 2,3,4,5)

2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương (bao gồm: vốn đầu tư, vốn sự nghiệp) và khả năng cân đối, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương⁷

- Dự kiến nhu cầu vốn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình khoảng 8.032,163 tỷ đồng⁸, trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 1.158 tỷ đồng (trong đó: vốn đầu tư phát triển 900 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 258 tỷ đồng).

+ Vốn ngân sách địa phương⁹: 1.123,4 tỷ đồng.

+ Vốn lồng ghép: 5.125,763 tỷ đồng.

+ Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 625 tỷ đồng.

2.2. Khả năng huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 (tín dụng, doanh nghiệp, huy động người dân và cộng đồng đóng góp)

- Tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí ngân sách địa phương các cấp và huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện chương trình để đối ứng với ngân sách Trung ương hỗ trợ.

- Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển, hỗ trợ sau đầu tư và được ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật; các khoản

⁶ Theo Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2016 – 2020) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 – 2025).

⁷ Chưa tính phần vốn tín dụng đầu tư xây dựng NTM.

⁸ Nghị quyết số 330/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 2). Công văn số 34/UBND-ĐTĐD ngày 23/02/2021 của UBND Tỉnh về việc báo cáo rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đồng Tháp.

⁹ Dự kiến trong giai đoạn 2021-2025, bố trí 11,6% nguồn thu xổ số kiến thiết (873,4 tỷ đồng) và nguồn vốn Tỉnh (250 tỷ đồng) thực hiện Chương trình.

viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia xây dựng NTM phải đảm bảo theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.

3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện *(chi tiết xem Phụ lục 7)*

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Trách nhiệm các sở, ngành Tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới hàng năm theo kế hoạch trung hạn của Tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trình UBND Tỉnh quyết định.

- Trên cơ sở chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ và nguồn vốn ngân sách hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh liên quan tham mưu cho UBND Tỉnh về chỉ tiêu cơ bản thực hiện Chương trình trình Hội đồng Nhân dân Tỉnh quyết định.

- Tổng hợp kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước của Chương trình trên địa bàn Tỉnh theo từng nội dung, lĩnh vực để báo cáo Ban Chỉ đạo Tỉnh, UBND Tỉnh.

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất việc ban hành văn bản hướng dẫn Bộ tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu thể hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình phù hợp với tình hình chung của Tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Chương trình.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn Tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục 7 và các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan xây dựng phương án phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn xây dựng NTM. Tham mưu UBND Tỉnh trình Hội đồng Nhân dân Tỉnh phương án phân bổ vốn cho Chương trình theo từng giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán, báo cáo tài chính Chương trình.

- Chủ trì, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế chính sách. Tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí Chương trình.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại phụ lục 7 và các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo Tỉnh phân công.

c) Các sở, ngành Tỉnh phụ trách tiêu chí NTM

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương tiến hành đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng NTM thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành được phân công tại phụ lục 7.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí được phân công, kết quả sử dụng nguồn vốn được giao (nếu được phân bổ vốn) gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh.

d) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay xây dựng NTM.

- Phối hợp các sở, ngành và địa phương thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM.

e) Cổng thông tin điện tử Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp, Báo Đồng Tháp tuyên truyền phục vụ yêu cầu của Chương trình.

f) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, sáng tạo tự quản của Nhân dân trong xây dựng NTM, đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tiếp tục vận động nguồn lực xã hội phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại, nâng cao đời sống cư dân nông thôn đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Đồng thời, tổ chức và hướng dẫn lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng NTM, giúp cho cấp ủy, chính quyền và các ngành chức năng đánh giá, kiểm chứng kết quả xây dựng NTM ở từng địa phương, cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, tuyên truyền xây dựng NTM trong Toàn tỉnh.

- Căn cứ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức để chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền giao nhiệm vụ chủ trì vận động thực hiện một số công trình, phần việc cụ thể của từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu.

- Phối hợp với UBND huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

- Theo dõi, phát hiện đánh giá các mô hình làm tốt, kinh nghiệm hay, cách làm có hiệu quả để bồi dưỡng phổ biến, nhân rộng.

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM tại địa phương.
- Tham gia thực hiện các nội dung ở Phụ lục 7.

4.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp huyện, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh, tiến hành phân công nhiệm vụ, hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn.
- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng NTM, NTM nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu các xã trên địa bàn để phù hợp với kế hoạch xây dựng cấp huyện.
- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện (giao thông, thủy lợi, điện) đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn.
- Chỉ đạo và phân công các phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM.
- Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.
- Tham gia thực hiện các nội dung ở Phụ lục 7.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM Trung ương;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQ Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Đài PTTH ĐT; Báo ĐT;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VPĐP NTMTCCNN Tỉnh;
- Lưu VT, CTTĐT Tỉnh, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn